TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70 /2019/QĐST-KDTM	*Thành phố H, ngày 19 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (SeABanK);

Địa chỉ: Số 25 đường T, phường P, Quận H, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K, chức vụ: Phó tổng Giám đốc;

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Bùi Quang R: Chuyên viên xử lý nợ Miền Trung- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ: Số 23 đường H, phường P, thành phố H.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên L;

Địa chỉ: Thôn A, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang Hùng H (Lê Quang H), chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Nơi cư trú: Số 10 kiệt 32 đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Quang Hùng H (Lê Quang H); địa chỉ: Số 10 kiệt 32 đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Ông Lê Quang H, sinh năm 1931; địa chỉ: Số 10 kiệt 32 đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

3. Bà Bùi Thị A, sinh năm 1947; địa chỉ: Số 10 kiệt 32 đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

4. Ông Lê Quang Hùng T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 19/34 đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

5. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 19/34 đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

6. Anh Lê Quang H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 19/34 đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

7. Chị Phan Thị Thùy D, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 19/34 đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên L còn nợ và phải chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ toàn bộ số tiền tính đến ngày 09/8/2019 là: 1.854.674.457đồng (Một tỷ tám trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc 1.600.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 81.059.115đồng và lãi quá hạn 173.615.342đồng.

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Công ty TNHH MTV L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 09/8/2019 là: 1.854.674.457đồng (Một tỷ tám trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc 1.600.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 81.059.115đồng và lãi quá hạn 173.615.342đồng chậm nhất đến ngày 09/10/2019.

Công ty TNHH MTV L còn phải tiếp tục trả khoản lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/8/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp Công ty TNHH MTV L không trả toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 38, diện tích 712,0m2; tại địa chỉ: Số 19/34 đường L (cũ 90/46/25 Nguyễn Phúc C), phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 671143 do UBND thành phố Huế cấp cho ông, bà Lê Quang H- Bùi Thị A ngày 09/12/2011 và đăng ký biến động cho ông Lê Quang Hùng H ngày 15/02/2012, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 30037/HĐTC-QSDĐ&TSGLVĐ/DN ngày 31/12/2014, để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay.

- Trong trường hợp phát mãi/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank thì Công ty TNHH MTV L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ

cho SeABanK cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ vay

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng), Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tự nguyện chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp đủ, nay không phải nộp.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các đương sự phải chịu 1.854.674.457đồng = (36.000.000đồng + 1.054.674.457 x 3%) x 50% = 33.820.117đồng (Ba mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn một trăm mười bảy đồng).

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên L tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 33.820.117đồng (Ba mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn một trăm mười bảy đồng).

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là: 31. 314.000đồng (Ba mươi mốt triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 007691 ngày 20/02/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Trọng C